

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỐNG NHẤT  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 10/2022/HSST**

**Ngày 24/11/2022**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI  
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Mạnh Cường**
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Sóng Thành**, ông **Nguyễn Thế**

**Long**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hà Văn Tuấn** là Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:

**Bà Lê Thị Hằng** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2022/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Phạm Đức Tr,** (theo bị cáo trình bày tại phiên tòa, bị cáo không có tên gọi khác), sinh năm: 1993, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp 1, xã L, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Con ông Phạm Văn Ch, sinh năm 1965 và bà Trịnh Thị Th, sinh năm 1971; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày 17/12/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

**2. Trần Thanh T,** (theo bị cáo trình bày tại phiên tòa, bị cáo không có tên gọi khác), sinh năm: 2002, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp 2, xã L, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông Trần Văn Th, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị Như P, sinh năm 1985; Theo bị cáo trình bày tại phiên tòa, bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Lê Thị Cô V, sinh năm 2001; có 01 con, sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày 17/12/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

*\* Người làm chứng:*

+ **Anh Nguyễn Văn M,** sinh năm 1996

Địa chỉ: tổ 2 ấp N, xã B, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

(Anh M vắng mặt tại phiên tòa)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Vào trưa ngày 17/12/2021, bị cáo Phạm Đức Tr và bị cáo Trần Thanh T rủ nhau mua ma túy để cùng sử dụng. Bị cáo T đồng ý và sử dụng điện thoại liên lạc tới một đối tượng tên T1 (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) qua số điện thoại 078 2000102 hỏi mua 1.000.000 đồng (một triệu đồng) tiền ma túy đá, hẹn giao tại khu vực B thuộc xã Tr, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Sau khi thỏa thuận, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 59T2 – 258.68 chở theo bị cáo Tr đến điểm hẹn gặp một đối tượng (không rõ nhân thân lai lịch) đứng chờ sẵn. Tại đây, đối tượng này chỉ chỗ giấu ma túy cho bị cáo Tr đến lấy, cất vào trong quần, còn bị cáo T trả cho đối tượng này số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó, hai bị cáo cùng đi mô tô biển số 59T2 – 258.68 về quán cafe Đ tại địa chỉ Tổ 26, khu phố T, thị trấn D, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai gặp 1 người bạn tên Nguyễn Văn M đang chờ sẵn. Tại chòi số 09 cafe Đ, bị cáo Tr lấy túi nylon chứa ma túy đá để lên bàn để chuẩn bị sử dụng thì bị lực lượng Công an thị trấn D bắt quả tang cùng tang vật. Tiếp tục kiểm tra, thu giữ thêm 01 túi nylon chứa ma túy ở túi quần phía sau bên phải của bị cáo Tr. Lực lượng Công an thị trấn D đã thu giữ tang vật, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Trần Thanh T và Phạm Đức Tr.

Kết luận giám định số 2458/KLGD-PC09 ngày 23/12/2021 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng: 0,3237gam, loại: Methamphetamine; Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng: 4,9228gam, loại: Methamphetamine (Bút lục 29 – 33).

Quá trình điều tra, các bị cáo Phạm Đức Tr và Trần Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

+/- Về vật chứng vụ án: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng M1=0,3025gam; M2=4,8801gam, loại: Methamphetamine được hoàn lại theo kết luận giám định số 2458/KLGD-PC09 ngày 23/12/2021 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, Đề nghị chuyển Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh của bị cáo Phạm Đức Tr, sử dụng vào mục đích phạm tội, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu hồng của bị cáo Trần Thanh T sử dụng vào mục đích phạm tội và 01(một) xe mô tô biển số 59T2 – 258.68, nhãn hiệu SUZUKI, màu đỏ trắng, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 59T2 – 258.68. Qua xác minh điều tra, số khung và số máy xe mô tô biển số 59T2 – 258.68 bị mài đục không xác định được chính xác, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 59T2 – 258.68 là giả nên không xác định được chủ sở hữu. Do đó, đề nghị chuyển Tòa tuyên tịch thu sung công.

Tại Bản Cáo trạng số: 73/VKS-HS ngày 05/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Phạm Đức Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 và truy tố bị cáo Trần Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất giữ nguyên quan điểm về nội dung vụ án, tội danh, khung hình phạt đã truy tố đối với các bị cáo. Về tình tiết tăng nặng các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình

sự theo quy định Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu.

Từ những căn cứ trên, áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Phạm Đức Tr từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Thanh T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

+/- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, sung công đối với 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh và 01(một) xe mô tô biển số 59T2 – 258.68, nhãn hiệu SUZUKI, màu đỏ trắng.

Tịch thu tiêu hủy đối với mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng M1=0,3025gam; M2=4,8801gam, loại: Methamphetamine được hoàn lại theo Kết luận giám định số 2458/KLGD-PC09 ngày 23/12/2021 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai và 01(một) giấy chứng nhận đăng ký xe 59T2 – 258.68.

Đối với Nguyễn Văn M sinh năm 1996 trú tại ấp 1, xã L, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Thống Nhất đã quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn M là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với các đối tượng tên T1 (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể, sử dụng số điện thoại 078 200 0102) bán ma túy cho các bị cáo Trần Thanh T và Phạm Đức Tr có đặc điểm cao khoảng 1m68, dáng người gầy, khoảng 30 tuổi, đội nón bảo hiểm, đeo khẩu trang, đi xe Honda Vario màu đen nhám ở khu vực B, xã L, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; Đối tượng tên N có đặc điểm cao khoảng 1,65m, khoảng 27 đến 28 tuổi, đi xe số (không rõ nhãn hiệu) nói giọng miền nam ở khu vực N thuộc huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất đã đề nghị Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom phối hợp tiến hành xác minh, đến nay chưa thu được kết quả, tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với hành vi của bị cáo Trần Thanh T sử dụng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 59T2 – 258.68 giả. Quá trình điều tra, bị cáo Trần Thanh T xác định khi mua xe 01(một) xe mô tô biển số 59T2 – 258.68, nhãn hiệu SUZUKI, màu đỏ trắng, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 59T2 – 258.68 thì bị cáo T hoàn toàn không biết là giấy tờ giả nên chưa đủ cơ sở xác định và xử lý hành vi của bị cáo Trần Thanh T có dấu hiệu của tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan tổ chức nhà nước” theo quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Đức Tr và Trần Thanh T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo không có ý kiến về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị đối với bị cáo và không có ý kiến, tranh luận gì khác.

Bị cáo Phạm Đức Tr nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình, bị cáo rất ăn năn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trần Thanh Tùng nói lời sau cùng: Bị cáo lần đầu phạm tội, bị cáo có con nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 17/12/2021, tại chòi số 09 quán cafe Đ thuộc Tổ 26, khu phố T, thị trấn D, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, Công an thị trấn D huyện Thống Nhất tiến hành kiểm tra, bắt quả tang bị cáo Phạm Đức Tr và Trần Thanh T đang có hành vi tàng trữ trái phép 4,9228gam ma túy, loại Methamphetamine. Tiếp tục khám xét người bị cáo Phạm Đức Tr, thu giữ thêm 0,3237gam Methamphetamine được giấu trong túi quần sau. Bị cáo Tr khai nhận số ma túy này do bị cáo mua riêng trước đó để sử dụng. Như vậy, có cơ sở xác định bị cáo Phạm Đức Tr đã tàng trữ trái phép 5,2465 gam Methamphetamine, bị cáo Trần Thanh T đã tàng trữ trái phép 4,9228gam ma túy, loại Methamphetamine.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố hành vi như trên của bị cáo Phạm Đức Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và bị cáo Trần Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, việc mua bán, tàng trữ các chất ma túy bị nghiêm cấm. Việc đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết và cần có mức án đủ nghiêm, tương xứng với hành vi các bị cáo gây ra nhằm cáo tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần áp dụng để xem xét cho các bị cáo. Các bị cáo lần đầu phạm tội, bị cáo T là lao động duy nhất trong gia đình và đang nuôi con nhỏ theo xác nhận của chính quyền địa phương nên cần xem xét cho hai bị cáo khi lượng hình.

[5] Về vật chứng của vụ án:

[5.1] 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh và 01(một) xe mô tô biển số 59T2 – 258.68, nhãn hiệu SUZUKI, màu đỏ trắng. Các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội cần

tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[5.2] 01 phong bì chứa ma túy còn lại sau giám định có khối lượng M1=0,3025gam; M2=4,8801gam, loại: Methamphetamine được hoàn lại theo Kết luận giám định số 2458/KLGD-PC09 ngày 23/12/2021 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai cần tịch thu tiêu hủy.

[5.3] Đối với 01(một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 59T2 – 258.68 là giấy tờ giả, đây là tài liệu có liên quan đến hành vi bị cáo Trần Thanh T sử dụng xe mô tô biển số 59T2-258.68 để mua ma túy nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[6] Về các nội dung khác: Đối với Nguyễn Văn M sinh năm 1996 trú tại ấp 1, xã L, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Thống Nhất đã quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn M là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với đối tượng tên T1 (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể, sử dụng số điện thoại 078 200 0102) bán ma túy cho các bị cáo Trần Thanh T và Phạm Đức Tr và đối tượng tên N có đặc điểm cao khoảng 1,65m, khoảng 27 đến 28 tuổi, đi xe số (không rõ nhãn hiệu) nói giọng miền nam ở khu vực N thuộc huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất đã đề nghị Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom phối hợp tiến hành xác minh, đến nay chưa thu được kết quả, tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với hành vi của bị cáo Trần Thanh T sử dụng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 59T2 – 258.68 giả. Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Thanh T xác định khi mua xe 01(một) xe mô tô biển số 59T2 – 258.68, nhãn hiệu SUZUKI, màu đỏ trắng, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 59T2 – 258.68 thì bị cáo T hoàn toàn không biết là giấy tờ giả nên chưa đủ cơ sở xác định và xử lý hành vi của bị cáo Trần Thanh T về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan tổ chức nhà nước” theo quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[1.1] Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Đức Tr** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

[1.2] Xử phạt: Bị cáo **Phạm Đức Tr 05 (năm) năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2021.

[2] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2.1] Tuyên bố: Bị cáo **Trần Thanh T** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

[2.2] Xử phạt: Bị cáo **Trần Thanh T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2021.

[3] Về xử lý vật chứng:

[3.1] Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3.2] Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì chứa ma túy còn lại sau giám định có khối lượng M1=0,3025gam; M2=4,8801gam, loại: Methamphetamine được hoàn lại theo Kết luận giám định số 2458/KLGĐ-PC09 ngày 23/12/2021 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai và 01(một) giấy chứng nhận đăng ký xe 59T2 – 258.68 (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất).

[3.3] Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh và 01(một) xe mô tô biển số 59T2 – 258.68, nhãn hiệu SUZUKI, màu đỏ trắng (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất).

[3.4] Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01(một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 59T2 – 258.68 là giấy tờ giả (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất)

[4] Về án phí:

[4.1] Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

[4.2] Buộc các bị cáo Phạm Đức Tr và Trần Thanh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- Công an tỉnh Đồng Nai (phòng hồ sơ)
- VKSND H.Thống Nhất;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- CA h. Thống Nhất;
- Chi cục THA h. Thống Nhất;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**Vũ Mạnh Cường**